

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 39/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 05-9-2019

V/v ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 170/2019/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 về việc ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2019/QĐST - HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1990.

ĐKKHKT: Khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Kiêm, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

3. *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

(Chị H có mặt, anh K, ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Trần Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn K trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 12/01/2012. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống với gia đình nhà chồng ở khu A, thị trấn T, huyện T được 02 tháng thì vợ chồng ăn riêng. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau

bất đồng trong cuộc sống, anh K thường hay ghen, sống không tôn trọng chị, anh chị chưa có con nên anh K nghe tác động bên ngoài về hắt hủi chị, chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang từ tháng 12/2018 cho tới nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh K.

Về quan hệ con chung: Không có.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản, tài liệu cho bị đơn là anh Nguyễn Văn K và nhiều lần triệu tập anh K đến Tòa án giải quyết vụ ly hôn nhưng anh K không đến Tòa án làm việc, cũng không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị H.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị H và anh K. Tại biên bản xác minh ngày 01/8/2019, đại diện lãnh đạo thị trấn T cùng đại diện Hội phụ nữ, Tư pháp, lãnh đạo khu A đều xác nhận do anh chị chung sống với nhau đã lâu, nhưng đến nay vẫn chưa có con nên vợ chồng chán nản, thường xảy ra va chạm cãi chửi nhau, chị H đã về nhà bố đẻ ở huyện L, tỉnh Bắc Giang từ tháng 12 năm 2018 cho tới nay và anh chị sống ly thân nhau.

Ông Nguyễn Văn T là bố đẻ của anh K trình bày: Trong cuộc sống, chị H và anh K sống không hợp nhau, nguyên nhân là do việc sinh con khó khăn. Tháng 12 năm 2018 chị H đã ra chỗ khác ở và anh chị sống ly thân nhau.

Tòa án đã tiến hành các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật nhưng anh K không đến tham gia nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 19/8/2019, bị đơn là anh Nguyễn Văn K đã được triệu tập họp lệ nhưng không đến tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa: Chị Trần Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn K, ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác. Anh K đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của BLTTDS; đối với bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của BLTTDS; đối với

người làm chứng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 78 của BLTTDS. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX căn cứ các điều: 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị H về xin ly hôn với anh Nguyễn Văn K; về án phí: Buộc chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Văn K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 12/01/2012. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh K là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của chị H, biên bản xác minh tại địa phương, lời khai của người làm chứng là ông T có căn cứ xác định trong cuộc sống chị H, anh K đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp trong cuộc sống. Anh K thường hay ghen tuông, xúc phạm chị H, vợ chồng chưa có con anh K nghe tác động bên ngoài về hắt hủi chị. Từ tháng 12 năm 2018 đến nay anh chị đã sống ly thân nhau. Anh K cũng không có thiện chí đoàn tụ cùng chị H, điều này thể hiện trong quá trình anh chị sống ly thân, anh chị không quan tâm đến nhau và anh K cũng không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh K đã nhiều lần được Tòa án triệu tập để lấy lời khai, đồng thời hòa giải việc ly hôn với chị H nhưng anh K không đến, cũng không thể hiện quan điểm muốn vợ chồng đoàn tụ. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ các điều: 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị H ly hôn với anh K.

[3] Về quan hệ con chung: Không có quyết nên HĐXX không xem xét và giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên HĐXX không xem xét và giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều: 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H, xử cho chị Trần Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn K.

2. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sơ thẩm (Hôn nhân gia đình), được đối trừ vào số tiền 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2017/0005161 ngày 25/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết/.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ
, tỉnh Hải Dương
- UBND xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn,
tỉnh Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Tú